

Số: 68 /KH-STP

Cà Mau, ngày 12 tháng 8 năm 2021

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

Thực hiện Kế hoạch số 113/KH-UBND ngày 06/8/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về tổ chức thực hiện Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, Sở Tư pháp ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Đảm bảo thực hiện có hiệu quả các mục tiêu của Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và Kế hoạch số 113/KH-UBND ngày 06/8/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau.

Nâng cao hiệu quả quản lý của ngành Tư pháp trong hướng dẫn, thực hiện các tiêu chí về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật hàng năm, góp phần xây dựng nông thôn mới ở địa phương.

2. Yêu cầu

Xác định rõ nội dung công việc, tiến độ thực hiện các nhiệm vụ được giao của ngành Tư pháp trong thực hiện xây dựng và đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan trong việc xây dựng và đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật ở địa phương.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Tổ chức triển khai thực hiện Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn trong việc phối hợp với các ngành có liên quan thực hiện đúng quy định về đánh giá xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật ở địa phương.

- Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành có liên quan; UBND các huyện, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Trong quý IV năm 2021.

2. Ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện các tiêu chí đánh giá và hướng dẫn việc rà soát, chấm điểm, tổ chức đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

- Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp.

- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan; UBND các huyện, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Khi có văn bản hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

- Kết quả thực hiện: Văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Công tác thông tin, truyền thông để nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân, cộng đồng về xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

a) Thông tin, truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng, cơ quan báo chí hoặc các hình thức phù hợp về nội dung xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

- Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp.

- Đơn vị phối hợp: Đài Phát thanh - Truyền hình; Báo Cà Mau; Cổng Thông tin điện tử tỉnh; Trang Thông tin PBGDPL tỉnh; UBND các huyện, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Kết quả thực hiện: Chuyên mục, phóng sự, tin, bài viết...

b) Tập huấn nâng cao năng lực, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ, công chức của ngành, địa phương được giao theo dõi, thực hiện nhiệm xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

- Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp.

- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các huyện, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

- Kết quả thực hiện: Hội nghị tập huấn.

c) Biên soạn các tài liệu về tiếp cận pháp luật để giải đáp, hướng dẫn nghiệp vụ về chấm điểm, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

- Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp.

- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

- Kết quả thực hiện: Tài liệu hướng dẫn, giải đáp.

4. Hướng dẫn, đề ra giải pháp thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí tiếp cận pháp luật theo trách nhiệm và phạm vi quản lý của các ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương.

a) Thực hiện Tiêu chí “Ban hành văn bản theo thẩm quyền để tổ chức và bảo đảm thi hành Hiến pháp và pháp luật trên địa bàn” (Tiêu chí 1).

- Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp.

- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.
- Kết quả thực hiện: Văn bản hướng dẫn.

b) Thực hiện Tiêu chí “Tiếp cận thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật” (Tiêu chí 2).

- Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp.
- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hàng năm.
- Kết quả thực hiện: Hội nghị tập huấn, tài liệu tuyên truyền.

c) Thực hiện Tiêu chí “Hòa giải ở cơ sở, Trợ giúp pháp lý” (Tiêu chí 3).

- Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp.
- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hàng năm.
- Kết quả thực hiện: Hội nghị tập huấn, tài liệu tuyên truyền.

5. Kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả triển khai thực hiện.

a) Tổ chức kiểm tra, đánh giá, báo cáo triển khai thực hiện trên địa bàn toàn tỉnh.

- Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp.
- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan.
- Thời gian thực hiện: Định kỳ 06 tháng, hàng năm hoặc theo yêu cầu đột xuất.
- Kết quả thực hiện: Báo cáo.

b) Tổ chức sơ kết, tổng kết và khen thưởng nhiệm vụ xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

- Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp.
- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các huyện, thành phố.
- Thời gian thực hiện: Sơ kết năm 2023, tổng kết năm 2025.
- Kết quả thực hiện: Báo cáo sơ kết, tổng kết.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao phòng Phổ biến, giáo dục pháp luật và Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thuộc Sở Tư pháp (nhiệm vụ tại điểm c, Mục 4, Phần II) chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ tại Kế hoạch này đảm bảo tiến độ, hiệu quả và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

2. Các cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp với Phòng Phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc Sở Tư pháp triển khai các hoạt động được phân công tại Kế hoạch này.

3. Kinh phí thực hiện: Từ nguồn kinh phí phổ biến, giáo dục pháp luật hằng năm.

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh kịp thời về Sở Tư pháp (qua Phòng Phổ biến, giáo dục pháp luật) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Vụ PBGDPL - Bộ Tư pháp;
- Cục Công tác phía Nam - Bộ Tư pháp;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Ban Giám đốc Sở;
- Các sở, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Trung tâm TGPL;
- UBND các huyện, thành phố Cà Mau;
- Phòng Tư pháp các huyện, thành phố Cà Mau;
- Chánh văn phòng Sở;
- Lưu: VT, PB_(T).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Phạm Thị Ngọc